

Bài 137. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Hiềm Hận (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 03/12/2018

Hôm nay chúng ta học kinh 162. Và các vị cũng ghi nhận dù là kinh 163, 164, 165 là chúng ta đã học rồi ở phần trước, gần đây thôi chứ không có xa. Cho nên bây giờ mình học kinh 162 rồi sẽ đi qua tiếp cái kinh 166.

Kinh 162 này có nội dung rất đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ là trong toàn bộ kinh điển có rất là nhiều chỗ được Đức Phật và các vị Thánh dạy ta cách đối phó với lòng sân hận, thù oán, bất mãn. Nhiều lắm, kinh mà dạy cái chuyện đó thì nhiều lắm. Nhưng mà cái nội dung kinh có cái chi tiết đặc biệt như kinh này thì tôi chỉ biết có một thôi.

Ở đây Ngài Xá-lợi-phất dạy cho mình cái mẹo, có nghĩa là cái đối tượng để mình kham nhẫn, tha thứ, bao dung nó nhiều lắm. Mình có huệ căn, tức duyên Ba-la-mật nhiều đời, từ tâm hùng hậu thì dễ. Nếu mà mình hơi non tay một chút thì cái pháp môn kham nhẫn, pháp tu từ tâm không phải dễ đâu. Rất là khó quý vị.

Không ai xa hết mà chính là chúng tôi nè. Mới hôm qua thì chúng tôi cũng hơi phiền phiền một người Phật tử mà họ giúp tôi biết là bao nhiêu, vậy đó mà chỉ cần họ buông một câu mà chúng tôi thấy hơi tự ái một chút là mình giận 2 ngày nay chưa hết giận, mà tôi e là tới tháng sau vẫn còn giận. Nó giận tới mức mà không muốn nhìn mặt của họ nữa, ghét như vậy đó.

Nhưng mà kinh này thì Ngài dạy mình kinh nghiệm để mình tha thứ trong nhiều trường hợp.

Một, người có thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh. Có nghĩa là người đó từ thân nghiệp đến khẩu nghiệp không có cái gì mà xài được hết trơn thì mình cũng tha thứ cho họ. Có trường hợp có người nói năng thấy ghét, hành động không ra gì nhưng mà mình cũng phải tha thứ cho họ.

Hai, khẩu không ra gì nhưng mà thân cũng còn xài được.

Ba, thân không thanh tịnh, khẩu không thanh tịnh nhưng cái tâm thì thanh thoảng xài được.

Bốn, hành động xài không được, ngôn ngữ xài không được và cái tâm của họ thì cũng xài không được.

Năm, thân, khẩu, ý đều ngon lành hết.

Ngài dạy trên đời này có những hạng người như vậy đó, có đủ hết. Có những người họ làm cho quý vị phiền nhưng họ còn có chỗ xài được thì mình bao dung họ kiểu nào. Còn có những người họ làm phiền mình nhưng họ tệ đến mức không có chỗ xài được thì mình cũng có thể bao dung được cho họ.

Ngài cho ví dụ: tất cả trường hợp này đều có nội dung giống nhau.

Trường hợp 1: hành động không ra gì nhưng ngôn ngữ cũng có chút chỗ dễ thương. Ngài nói hạng người đó thì mình nên tâm niệm như sau, bằng hình ảnh này để tha thứ cho họ. Đó là Ngài nói giống như “áo lượm từ đồng rác”. Nghĩa là Ngài nói vị tỳ-kheo Đầu Đà thì không có mặc y do Phật tử may sẵn cúng dường, mà vị đó phải là đi lượm vải dơ, vải liệm bỏ, đem về giặt, nhuộm, may thành y để mặc.

Ngài nói giống như vị tỳ-kheo Đầu Đà như vậy đó, khi gặp một miếng vải thì vị ấy lấy một chân chặn lại, còn một chân thì kéo nó ra để coi có thể xài được hay không, nếu xài được thì đem về. Ngài nói có những người trên đời này họ giống như miếng vải dơ mà nếu mình xét thấy họ có cái chỗ dùng được thì mình cũng nên tha thứ cho họ. Nhớ nha, giống như miếng vải dơ nhưng mình nghĩ là tuy họ vậy nhưng mà họ cũng còn có chỗ xài được.

Trường hợp 2: giống như một hồ nước dơ mà mình đi đường khát nước quá thì mình cũng có thể phải cắn răng mà uống. Mà uống bằng cách nào? Uống bằng cách lấy tay gạt rong rêu, lá cây, rác rến ra rồi lấy tay bùm lại để mà uống. Cũng như vậy, có những người trên đời này mình không có ưa họ nhưng mà mình cũng nên nhớ đến

những đức lành của họ, và mình nhớ rằng họ giống như một hồ nước dơ mà bây giờ trên đường đi mình khát nước thì mình cũng ráng mà uống.

Sống trong đời này làm sao không có gặp gỡ, mà đã có gặp gỡ thì làm sao mà không có va chạm. Thì thôi bây giờ họ tốt được phần nào thì mình nhìn vào cái mặt tốt của họ thôi.

Trường hợp 3: thân, khẩu không ra gì nhưng cái tâm thỉnh thoảng cũng có chỗ xài được thì Ngài nói: mình coi họ như cái vũng nước trong dấu chân trâu hay bò vậy đó, nghĩa là khi khát nước mình cũng phải uống. Uống bằng cách nào? Khi mình chạm tay vô trong đó thì nước nó sẽ đục, thì chỉ có cách là mình chống hai tay và đưa cái môi chạm vào vũng nước đó để mình húp, mình húp được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Ở đây cũng vậy, có những người họ không còn cái chỗ nào để xài được nữa nhưng thôi mình nghĩ người này ít ra lâu lâu cũng chắc được một vài lần có thiện tâm.

Và chuyện này tôi đã có áp dụng, nghĩa là họ không có chỗ nào để mình thương họ được hết. Nhưng mà mình cứ nhớ là ít ra thì họ cũng có những lúc xài được. Họ giống như vũng nước trong dấu chân bò, dấu chân trâu vậy đó. Nghĩa là mình muốn uống thì mình phải chống hai tay, mình đưa cái môi vô chỗ nước đó thôi chứ không có cách chi mà múc ra được, múc ra nó sẽ bị gợn đục.

Trường hợp 4: có nhiều người mà họ xấu quá đi thì mình coi họ như là cái người đang bị trọng bệnh vậy, thì thôi mình giúp được bao nhiêu thì giúp chứ không lẽ bây giờ mình bỏ con người ta.

Trường hợp 5: có những người thân, khẩu đều dễ thương hết thì hiển nhiên là mình dễ dàng bao dung cho họ.

Bây giờ gom nguyên bài kinh này lại thì nó chỉ có mấy hàng thôi:

“Trên đời này chúng ta không thể sống một mình, bắt buộc chúng ta phải có sự thù tạc, giao tiếp qua lại với bao nhiêu người thiên hạ khắp muôn phương. Mà đã nói là

thiên hạ khắp muôn phương thì chín người mười ý, con nhiều cha, thì làm sao mà người cũng dễ thương như mình mong được hết.”

Ngài Xá-lợi-phất dạy cho mình cái kinh nghiệm này: người nào cũng có mặt ưu, mặt khuyết, thì mình cứ nhìn vào cái điểm tích cực của người ta để mình bỏ qua cơn giận.

Đối với trường hợp mà họ tệ quá, không có chỗ nào mình thương hết, thì thôi mình coi họ giống như một người bệnh. Mà đã là người bệnh thì mình không có chấp làm chi cái người mang trọng bệnh, thương được thì ráng thương.

Đối với người lành 100% thì lỡ họ có nói câu gì thì mình hãy nghĩ đó là cái tai nạn nghề nghiệp. Hễ có miệng thì phải nói, mà hễ nói thì thế nào cũng có mắc lỗi. Hạng này thì tuyệt vời, khỏi bàn rồi. Nhưng mà đối với 4 hạng đầu tiên thì mỗi người đều có mặt ưu, mặt khuyết, mặt mạnh, mặt yếu. Mình cứ nhìn vào cái...

Mặt tích cực của họ; coi họ như miếng vải dơ mà mình có thể đem về giặt, nhuộm, may được, tận dụng được. Coi họ giống như hồ nước dơ, coi họ như vũng nước trong một dấu chân trâu bò. Nó tệ như vậy nhưng mà thôi kệ, miễn là còn có chỗ xài được thì xài. Xài ở đây có nghĩa là tha được thì tha đó, bỏ qua được thì bỏ qua.

Đó là một kinh nghiệm tôi cho rất là đặc biệt. Chứ mà còn giảng chung chung, nói rằng tu phải có tâm từ, tu phải có trí huệ hiểu lý nghiệp báo, biết rằng mỗi người có nghiệp riêng. Cái đó cũng là một nội dung hay, nhưng riêng bài kinh này Ngài cho mình cái kinh nghiệm bằng những hình ảnh rất là thiết thực và gần gũi với mình.

Bây giờ người ta tệ cỡ nào đi nữa thì: một là ít nhiều gì người ta cũng có mặt tích cực, hai là người ta cũng có lúc tích cực, thì mình có thể bỏ qua và tha thứ. Tùy đối tượng mà chúng ta nghĩ ra cách nào để tha thứ, bao dung cho họ.

Cũng Ngài Xá-Lợi-Phất, ở trong Trường Bộ, Kinh Thập Thượng, thì Ngài dạy gọn hơn. Ngài dạy mỗi lần mà có tâm hờn giận ai thì cứ nhớ như thế này: “Ta được lợi ích gì khi sống với cái lòng sân hận như vậy? Mình được cái lợi ích gì khi sống bằng cái

tâm hiềm hận, bất mãn, tức tối này?”. Câu đó phải nói là một kinh nghiệm tuyệt vời, nhưng không phải ai cũng làm theo được cái lời dạy đơn giản đó, mặc dù cái lời dạy đó tôi xem là quá sức tuyệt vời.

Tây có một câu cũng hay lắm: “Khi mình giận người khác, giống như là mình đang uống thuốc độc mà mong cho người ta chết”. Hoặc Tây nó cũng có một câu nữa là: “Khi mình giận người khác có nghĩa là mình lấy cái lỗi người ta tha về làm lửa đốt mình”. Nghĩa là cái chuyện người ta tào lao là chuyện của người ta, nhưng khi mình tha về trong bụng của mình rồi mình chứa ở trong.

Có lẽ ở đây nhiều bà con không có chấp nhận, nhưng mà tôi xem câu đó như câu thần chú vậy, đó là: “Hầu hết những gì làm cho ta phiền thì nó chỉ tồn tại khi mình nhớ đến nó thôi”. Hầu hết những gì trên đời này, chỉ trừ ra mấy chuyện như: bệnh tật, nợ nần, thù oán, pháp luật, thì đầu mình nhớ hay mình quên thì nó vẫn còn ở đó. Còn ngoài ra bốn chuyện này thì nó chỉ có khi nào ta nhớ tới nó.

Thí dụ như bây giờ người ta chửi mình, người ta háy nguyệt, lườm liếc mình, người ta có một thái độ, cử chỉ xúc phạm mình... thì những cái đó thật ra nó chỉ tồn tại khi mình nghĩ tới nó. Còn khi mình không nghĩ tới nó thì nó không có. Các vị tưởng tượng xem có đúng như vậy không?

Ví dụ trưa nay tôi gặp một vị mà cái hành động của tôi đối họ cực kỳ là thiếu văn hóa. Tuy nhiên cái phần thiếu văn hóa đó là phần của tôi, chứ các vị chưa có lỗi gì hết. Chuyện đầu tiên là tôi có lỗi trước, đã thể hiện một bản chất lưu manh, thiếu văn hóa. Nếu các vị giận thì các vị lại đem cái thiếu văn hóa đó của tôi về cất ở trong lòng làm của. Nếu các vị quên và không nghĩ tới nữa thì cái chuyện tôi nhổ cái bãi nước bọt đó nó chìm mất ở trong dòng đời, nó không có tồn tại nữa. Và cái bãi nước bọt đó rồi nó sẽ khô, rồi nó sẽ bốc hơi đi. Còn tôi thì sau đó cũng quên mất, riêng quý vị cứ đem cái hình ảnh mà tôi xúc phạm quý vị về giữ hoài.

Cho nên cái chuyện đó nó có hay không là do quý vị có muốn đem nó về lòng hay không, chứ cái chuyện đó nó đã qua rồi. Tôi có chửi quý vị, có nói xấu, mạ lỵ, xúc xiểm, bán bố các vị cỡ nào đi nữa, thì tôi nói xong tôi cũng về trùm mền tôi ngủ, tôi đâu có nhớ nữa. Nhưng các vị cứ tha cái đó về làm lửa đốt mình.

Ở đây tôi nói rõ, người có huệ căn thì khi nghe cái bài kinh này lập tức lấy đó làm kinh nghiệm sống. Còn người Ba-la-mật yếu, huệ căn mỏng, thì có học bao nhiêu kinh thì cũng không có tác dụng gì hết. Có huệ căn, có Ba-la-mật thì cứ mỗi lần họ nghe được bài kinh như thế này, họ có thêm một cái vốn sống.

Nhiều lần và rất nhiều lần tôi nói, cái Ba-la-mật không phải là cái để cho mình tích trữ, mà Ba-la-mật là ngay chính đời sống của mình. Nếu mình đủ duyên lành thì mình tu tập như ý có kết quả, còn nếu không thì khi nào nó đủ thì mình biết. Cho nên cứ vun bồi Ba-la-mật và không cần phải hỏi thầy bà là: “Con phải như thế nào, thầy thấy con ra sao?”. Mình cứ cắm đầu vào: giới, định, tuệ, tín, thí, giới, văn, tầm, úy. Nhưng mà thỉnh thoảng, giả sử như mình có tò mò muốn biết phước duyên quá khứ của mình nhiều hay dày mỏng thì dễ lắm.

Tôi nhắc lại lần nữa là mình cứ cắm đầu tu, đừng có thắc mắc là mình phước nhiều hay ít. Nhưng nếu mà muốn có thắc mắc, hãy nghĩ như thế này: “Có bao nhiêu cái thứ thiện pháp mà đối với mình là khó làm? Có bao nhiêu cái ác pháp mà đối với mình dễ làm?”. Tự mình xét.

Một người có Ba-la-mật thì họ có nhiều cái thiện pháp mà họ dễ làm, thí dụ như: bố thí, trì giới, thiền định, từ tâm, tinh tấn, kham nhẫn... họ làm rất là dễ, đó là nói về thiện. Còn nói về ác, thì cái người Ba-la-mật yếu, có nhiều cái điều ác đối với họ nó dễ dàng lắm.

Trong đời của tôi có tiếp xúc với nhiều người thì tôi thấy, có nhiều người cái chuyện tham của phi nghĩa đối với họ nó rất khó. Của phi nghĩa có nghĩa là vật chất, tài sản, tiền bạc có được do lừa đảo, lật lọng là của phi nghĩa. Thì tôi biết có nhiều người

trong số những người tôi quen, họ không khá giả gì, nhưng mà mình có thể tin tưởng được người này rất là sạch sẽ về vấn đề tiền bạc.

Rồi có những người mà cái chuyện học đạo đối với họ nó dễ ẹc à. Họ ghi ghi chép chép là họ hiểu. Còn có nhiều người mà chuyện học đạo của họ nó rất là khó.

Ác pháp cũng vậy, có nhiều người cái chuyện mà đi nói xấu người khác nó rất là khó, nhưng có nhiều người cái chuyện mà đi nói xấu người khác nó rất là dễ. Có nhiều người cái chuyện mà tỉnh thức rất là khó, còn chuyện mà ngủ vùi ngủ dập thì rất là dễ. Có nhiều người mà cho ra nó dễ, mà có người thì cho ra rất là khó, có người họ chỉ thích nhận chứ không có cho.

Ba-la-mật của mình là nó hiển hiện qua cái thiện ác của mình. Có quá nhiều cái ác đối với mình nó dễ dàng, mà trong khi có quá nhiều cái thiện đối với mình nó khó khăn, là mình biết cái Ba-la-mật của mình có vấn đề.

Có nhiều người nghe tôi nói như vậy, họ mới đem câu chuyện của Ngài Āṅgulimāla ra họ nói. Họ nói Ngài cũng tu quá chừng tu, nhưng mà sao Ngài giết người dễ dàng vậy? Tôi đã trả lời thế này: dạ, có hai khuynh hướng, đó là: khuynh hướng thiện, khuynh hướng ác. Cái ác của Ngài nó mạnh thiệt, nhưng cái thiện của Ngài nó cũng mạnh không kém.

Bằng chứng là khi Ngài gặp Phật rồi là Ngài tu, phải nói chỉ có ba nốt nhạc là Ngài đắc A-la-hán.

Các vị biết Ngài Āṅgulimāla ở ngoài, Ngài ác như vậy, nhưng mà tới hồi đi tu, Ngài làm một cái chuyện mình trong room này làm không nổi. Ôm bình bát đi giữa trưa nắng mà chúng nó ném đá vào đầu, máu chảy ướt cái mặt, bế bình bát, máu thấm y, mà vẫn hiền ngoan đi về chùa, không có một phản ứng sân tâm.

Lúc ấy Đức Phật Ngài thấy thì Ngài nói: “Này Bà-la-môn, hãy kham nhẫn. Bà-la-môn, hãy kham nhẫn.” Bà-la-môn là tiếng gọi trân trọng. “So với những gì mà người

đã làm thì những chuyện mà người phải chịu đựng hôm nay không đáng gì đâu. Lẽ ra với chừng ấy nghiệp thì người phải đi xuống địa ngục không biết bao nhiêu trăm ngàn triệu ức tỷ năm. Bây giờ chỉ có u đầu, bể trán, chảy máu nhẹ nhàng vậy thôi.”

Mà cái chuyện đó mình trong room này có làm nổi không? Đúng là mình có thể không ác bằng Ngài, nhưng nếu bây giờ có kẻ tấn công mình máu me tùm lum như vậy thì mình có chịu nổi hay không? Nhưng mà Ngài thì ok, không có chuyện gì hết, bởi vì cái Ba-la-mật.

Thì cái người mà có Ba-la-mật thì họ có nhiều biểu hiện lắm. Thí dụ như có vị có được cái từ tâm không ai sánh được, dù họ chưa chứng thánh. Có vị họ kham nhẫn rất giỏi, dù họ chưa chứng thánh. Có vị trí tuệ họ sắc hơn thường, dù họ chưa chứng thánh. Có nhiều vị có khả năng tu định, tu niệm rất xuất sắc, dù họ chưa chứng thánh. Đó là những biểu hiện của một người có Ba-la-mật.

Còn mình thì cứ lôm côm lôm côm, học thì không lo học, học thì ba mớ, niệm ba mớ, định ba mớ, giới ba mớ, thí ba mớ, văn ba mớ, tầm ba mớ, úy ba mớ, cái gì cũng ba mớ hết, cộng lại thành ra một mớ mà mình tưởng mình hay.

Nhưng mà thật ra bữa nay khi nói về cái chuyện kham nhẫn thì tôi xin hé ra một chuyện để cho các vị giật mình. Đó là đừng cứ tưởng là mình giỏi, mình hành thiền nhiều, mình học đạo nhiều là mình hay. Thật ra các vị nhớ dùm tôi câu thần chú này để tự dạy mình, tự răn mình:

“Những gì tôi nhớ, những gì tôi học, những gì tôi hiểu, những gì tôi hành trì có đủ để khiến cho tôi tốt hơn hay không?”

Đó là câu thần chú. Các vị học cái room này với chúng tôi thì coi như tôi dạy toàn bùa phép không. Đó là những câu bùa phép mà quý vị phải nhớ. Tốt hơn là sao? Kham nhẫn tốt hơn, bố thí tốt hơn, bao dung tốt hơn, giữ giới tốt hơn, buông bỏ tốt hơn. Còn nếu như đi học cho nhiều, đi hành thiền cho nhiều, thí chủ cho nhiều, cúng

đường cho nhiều mà coi như vẫn y như thuở nào, thì coi như kiểu tu của mình có vấn đề: một là chưa tới, hai là chưa đúng.

Tôi nhớ nhân cái ngày 20/11 của năm nào đó, có một nhóm đi sưu tầm những câu nói phải nói là bá đạo nhất của thầy cô để làm thành một cái collection, sưu tập vui, gọi là “Bữa bổi học đường”. Trong một dịp, có một câu mà tôi nhớ đó là: có ông thầy mỗi lần có mùa thi thì ông được cử làm giám thị, ông có phán một câu mà các thế hệ học sinh đều ghi nhớ. Ông nói: “Từ phòng thi bước ra mà thấy em nào mặt rầu rĩ thì tôi có thể đoán em đó nằm trong hai nhóm này: một đứa thì nó biết nó làm sai, một đứa thì nó tưởng nó làm đúng.”

Ông nói chính vì hai cái này nó tạo ra những nét mặt cho mấy em từ phòng thi bước ra. Thì trong đời tu mình cũng vậy, các vị có tu hành gì thì tu, nhưng mà mình rất có khả năng rơi vào một trong hai trường hợp sau đây:

Một là mình tu chưa có đúng, là tu chưa được như lời Phật dạy.

Hai là mình tu chưa có tới, là hơi có phần giống với Phật dạy nhưng mà chưa có tới nơi tới chốn.

Thì các vị nghĩ đi, một là mình thấy mình làm sai cũng còn được, chứ trường hợp mình tưởng mình làm đúng thì hai cái này dĩ nhiên trường hợp một sẽ tốt hơn, nhưng mà nó cũng có chỗ đáng buồn vì mình cũng chưa có khá lắm. Nhưng mà cái bậy nhất là trường hợp hai, đó là mình nghĩ là mình trúng.

Bài kinh 162 này là Ngài nói đến kinh nghiệm để đối phó sân tâm. Đêm hôm qua có một người Phật tử ở Mỹ họ gửi tin nhắn cho tôi, họ nói là họ sân si quá thì làm sao cho bớt. Lúc đó tôi buồn ngủ quá, mà tới hôm nay tôi vẫn còn bị jetlag, chưa có quen giờ, tôi liếc thấy rồi tôi ngủ tiếp. Thì mong là hôm nay họ vào trong room, họ nghe được cái bài giảng này như là một câu trả lời của tôi cho riêng họ.

Nghĩa là ta khi còn sống ở đời thì còn giao tiếp qua lại với thiên hạ. Hễ có qua lại, có trao đổi thì phải có phiền phức. Cách để đối phó với phiền phức, bất mãn thì ở đây Ngài Xá-lợi-phất đưa ra cho mình những kinh nghiệm nhỏ. Nói nhỏ là nhỏ so với Ngài, chứ còn đối với mình nó là những kinh nghiệm lớn.

Đó là người ta có ra sao thì hãy nghĩ đến cái mặt mạnh của người ta, vì ngay trong kiếp này họ cũng có những mặt mạnh, mặt yếu. Còn nói về chiều dài sanh tử thăm thăm, lê thê, đặng đặng thì ai cũng có mặt mạnh, mặt yếu. Một cái người mà hôm nay tàn tật, xấu xí, dị tướng thì năm xưa, kiếp xưa họ cũng từng là một hoa khôi, hoa hậu, tướng quân uy mãnh, một vị đại đế quyền lực. Bây giờ thì dòng chảy luân hồi nó cứ chảy họ về bờ này bến nọ, bây giờ họ làm một người đui mù, câm điếc, tàn phế, dị dạng, nghèo khó, xin ăn trên đường, trên phố, vỉa hè, thì mình đâu có biết họ ngày xưa như thế nào.

Rồi một người mình thấy họ sân si, kiếp xưa họ cũng từng là một vị Phạm thiên từ tâm bát ngát bao la, rồi nhiều đời sanh tử trôi lên lặn xuống, bây giờ họ làm cái người sân si nặng như vậy. Rồi một cái người mà hôm nay mình thấy họ tu hành ghê gớm, đức độ cao siêu, chứ kiếp xưa họ cũng từng là tay anh chị đầu gấu, giang hồ số má, chứ đâu phải là dân tầm thường. Nhưng bây giờ đổi đời rồi, thì dòng sanh tử luân hồi mà. Ngay trong một kiếp mà có người lúc này lúc khác, thì nói chi là trên cái dòng sinh tử thăm thăm. Nhờ nghĩ như vậy, đó là một cách.

Cách nữa là như trong Thanh Tịnh Đạo có dạy: “Chúng sanh trong thế giới quanh ta thì không có ai mà không là thân quyến của ta.”

Các vị còn nhớ có hôm tôi nói về các thế giới hệ, có nghĩa là cái vũ trụ quan của Phật giáo không? Tức là chúng ta có nhiều điểm trùng thì chúng ta sinh ra làm người thân của nhau. Điểm trùng nó càng ít thì chúng ta cùng xã, cùng huyện, cùng tỉnh. Cái điểm trùng nó càng ít nữa thì chúng ta cùng một vùng miền, khu vực, quốc gia, bán cầu. Cái trùng nó mà ít nữa thì chúng ta cùng trong cái cõi Dục giới. Ít nữa thì chúng

ta cùng trong một thế giới hệ, universal. Cái trùng nó càng ít nữa thì chúng ta xa nhau, xa xa ra.

Cái này rất là quan trọng.

Chính vì cái chỗ này nó mới có sự phân loại là: một ngàn mặt trăng, mặt trời là một Tiểu thiên; hai ngàn Tiểu thiên là một Trung thiên; ba ngàn Trung thiên là một Đại thiên. Nó là như vậy, nó dựa vào chỗ đó.

Điều đó cho thấy là những chúng sanh mà mình thấy trong trái đất này, họ có rất nhiều sự quan hệ với mình trong nhiều đời lắm, cho nên họ mới ở chung hành tinh với mình.

Bởi vậy Tào nó nói một câu: “Tu ngàn kiếp làm cha mẹ con cái, tu trăm kiếp là vợ chồng, tu năm ba kiếp mới đi chung chuyến đò.” Câu đó đương nhiên là nó mang tính dân gian, nhưng không phải là vô lý, không phải là ngẫu nhiên mà họ nói như vậy.

Đi chung đò với nhau cũng là một cách cộng duyên, cộng nghiệp, cộng hưởng, cộng sinh. Tuy nó nhỏ, nhưng tại sao thằng Tèo, thằng Tý nó không đi chung đò khác nhau mà tại sao hôm nay nó lại đi chung với nhau?

Thậm chí tôi nói ra điều này các vị trong room không có tin. Đó là nhiều khi mình nói cái duyên là mình chỉ nói đến người, chứ mình không nghĩ đến vật. Tại sao mình không mua cái nhà ở phố A mà mình mua nhà ở phố B? Đó là cái duyên.

Rồi có trăm ngàn cái xoong, nồi, tô, chảo mình không mua, mà mình lại đi mua món đồ đó. Nó phải có cái duyên. Thí dụ cũng có cái duyên nó khiến mình mua cái nồi đó, để làm chi? Để có một ngày kia nó bị sút cái quai. Để làm chi? Để mình mới bị phỏng cái chân. Bởi vì cái nghiệp của mình phải bị phỏng cái chân vào ngày đó, giờ đó, cho nên mình phải mua đúng cái nồi đó để cho chuyện đó nó xảy ra. Đến cả cái nồi nó cũng phải có duyên.

Có biết bao nhiêu cái cuốc mình không mua, mà mình lại đi mua cái cuốc đó. Bởi vì cái cuốc đó phải có một ngày nó bị sút cán, nó mới phang cái lưỡi trúng mình hoặc trúng ai đó. Nó phải có cái chuyện đó, quý vị, chứ không phải cái gì cũng là do ngẫu nhiên. Cái gì nó cũng nằm trong biến duyên trùng trùng mà vì mắt phàm mình không có thấy.

Tôi đánh một vòng để tôi quay lại, tôi muốn nói cái gì? Tôi muốn nói đó là, thì ra muốn tha thứ một người thì mình cứ nhớ, cứ tâm niệm thế này: “Cái cuốc, cái muống, cái kẹo, cái bánh mà mình cũng phải có nhân duyên làm sao thì mình mới gặp nó, mình mới mua nó về để mình ăn, để rồi mình bị đau bụng hay là để mình được ngon miệng, nói chi là con người với nhau.”

Tại sao con chó, con heo, con gà, con vịt đó nó lại về nhà với mình? Gần hơn nữa đó là con người. Gần hơn nữa người đó là vợ mình, cha mình, mẹ mình, con mình, anh em mình, bạn bè mình. Thêm nữa là tại sao người đó là người đứng nhưng lại ở gần mình đến mức mà mình phải thường xuyên gặp gỡ, cuối cùng nó mới ra cái chuyện như hôm nay?

Tuy giận thiệt, nhưng nó phải có cái gì đó để gặp nhau. Chứ tại sao mà trong thế giới biến người bao la, không gặp ai mà lại gặp đúng cái người cà chớn đó là tại sao? Là vì nó có một cái duyên gì đó.

Sáng nay có người quen gửi cho tôi một cái clip cực kỳ tào lao mà tôi liếc mắt qua coi không có hết, nhưng mà rất là xúc động. Đó là có một con bò ở bên châu Phi, nó cùng với bầy của nó đi qua một dòng suối cạn, mà ở dưới suối đó có một con cá sấu. Nguyên cái bầy đó đi qua hết, nhưng nó là con bò bị lọt lại sau cùng.

Nó bị con cá sấu tấp nó, cắn một chân của nó. Nó bươn chạy, quơ quào đủ cách để mà thoát khỏi cá sấu, nhưng không được. Răng cá sấu mà quý vị, nó tấp vô cái chân. Thì con này tìm đủ cách để nó thoát nhưng nó không thoát được. Mà cái bầy của nó đã sống với nó mấy năm nay, bây giờ chỉ nhìn thôi chứ đâu có làm được cái gì. Nhiều

con nó còn nhớn nha cúi đầu nó gặm cỏ, coi như không có gì xảy ra, mà con bò này đang đối diện với cái chết trong từng giây đồng hồ.

Thì lúc đó thành linh có hai con hà mã bên cạnh nó mới nhào tới để đuổi con cá sấu đi, coi như cứu được con bò. Thì nói bằng suy diễn của con người thì mình thấy hình như đây là cứu bò, nhưng mà trong thế giới động vật thì cũng khó nói và không biết đây là vì cái động cơ nào mà hai con hà mã nó lại xuất hiện ngay lúc đó để nó cứu con bò này, nó lại đuổi con cá sấu đi.

Tôi muốn nói với bà con một chuyện đó là: “Thì ra trên đời này tốt với ai được thì tốt, bởi vì ai trong đời này cũng sẽ có lúc làm người ơn của mình, thò tay giúp mình hết đó quý vị. Ai trên đời này cũng có lúc thò tay giúp mình, cho nên thêm bạn bớt thù là điều rất tốt.” Đó là chuyện hiện tại, còn chuyện quá khứ thì khỏi nói rồi.

Diệt thọ tướng định

Trong cái kinh này nói đến hai nhân vật, đó là: Ngài Xá Lợi Phất và vị Udayi.

Thời của Đức Phật có rất nhiều vị tên là Udayi lắm, một vị tên là Kaludayi và một vị tên là Lodudayi. Ngài Kaludayi là một vị đại Thánh văn của Đức Phật, vị này đã tu Ba-la-mật một trăm ngàn đại kiếp với thời gian tương đương với Ngài Anan, Ca Diếp.

Vị này có một biệt hạnh rất độc đáo, nghĩa là trong tất cả những Thánh văn của Đức Phật thì vị này có một thắng hạnh mà không ai bì được, đó là khả năng “dàn xếp cư sĩ”. Các vị đừng có tưởng việc này ai làm cũng được. “Dàn xếp cư sĩ” có nghĩa là bố trí nhân sự cư sĩ, là không ai bằng Ngài.

Ví dụ như có một nhóm người muốn tổ chức dâng y ở đâu đó mà người thí chủ xin đầu tiên không muốn ai hùn hết, ví dụ như vậy. Nếu mà những vị khác tới giải thích, thương lượng thì họ cũng không có nghe, nhưng mà Ngài tới nói làm sao đó mà họ đồng ý cho mọi người cùng hùn.

Hoặc là giữa cư sĩ có cái gì xích mích với nhau mà Ngài tới, Ngài nói thế nào mà để cho tất cả nắm tay vui vẻ, ôm choàng lấy nhau, trao nhau nụ hôn trên má thắm thiết đại đoàn kết. Không phải dễ nha.

Thì Ngài là đệ nhất thẳng hạnh đàn xếp cư sĩ. Ngài là cái người mà vua Tịnh Phạn, sau khi nghe Thế Tôn thành đạo, đã cử đi thỉnh Thế Tôn về Kapilavatthu sau khi đã cử đi tám đoàn sứ giả. Đó là Ngài Kaludayi.

Còn cái vị Udayi trong đây là Lodudayi. Trong kinh nói vị này có nhiều cái tật xấu lắm: đa dục, đa tham, ganh tỵ, mà không có thiền định hay pháp học. Chỉ có một đức tin với Thế Tôn rồi đi xuất gia thôi, chứ mà về chuyện tu tập pháp học, pháp hành là trượt quớt. Và vị này có cái lòng bất kính đối với các vị tôn túc như là Ngài Mục Kiền Liên, nhưng mà trong kinh này thì Ngài Udayi cũng có một thái độ bất kính đối với Ngài Xá Lợi Phất.

Còn trong Bốn Sanh thì kể nhiều về Ngài lắm. Có một lần Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên cùng với chư tăng

Đang ngồi im lặng thiền định, thì ngài Udayi này lên tiếng:

“Đề nghị các hành giả hãy lắng nghe tôi nè, bây giờ bắt đầu tôi sẽ thuyết pháp nha.”

Hoặc có một lần đó, ngài Xá Lợi Phất đang nói thì vị này cướp lời:

“Tôi nghe ngài Xá Lợi Phất nói đến đây mà tôi chưa vừa ý, bây giờ tôi muốn bổ sung, nên các vị hãy lắng nghe tôi nè, đây là cái chỗ mà ngài Xá Lợi Phất nói chưa có tới nè.”

Đại khái như vậy. Thì trong kinh Bốn Sanh kể như vậy đó. Khi đó các vị thánh thì im lặng, còn mấy vị phàm họ chịu không nổi nên họ lên tiếng. Họ nói:

“Sư ới, sư làm ơn sư im dùm, hoặc nếu không thì sư đi chỗ khác để cho chúng tôi nghe Pháp từ Tôn giả Xá Lợi Phất. Có lý nào mà ngài Xá Lợi Phất đang nói mà sư lại

giành nói như vậy thì nó kẹt cho tui tui quá đi. Sư muốn nói thì sư để một cái dịp khác sư nói nha.”

Ngài Udayi này rất là lạ. Ở đây cũng vậy, ngài Xá Lợi Phất mỗi khi thấy chư Tăng đông thì Ngài luôn tìm một cái pháp thoại nào đó để Ngài gọi đến cho chư Tăng. Ngài Xá Lợi Phất kêu gọi chư Tỳ-kheo tu tập Tam Học bằng một cái lời kêu gọi ngắn gọn mà rất là súc tích, sâu sắc.

Ngài nói rằng một vị Tỳ-kheo mà thành tựu Tam Học: Giới, Định, Tuệ, thì vị ấy có thể xuất nhập Diệt Thọ Tướng Định. Nếu vị đó đời này không chứng La Hán thì khi chết rồi vị đó sanh về Phạm thiên.

Ở đây chúng tôi cũng nói thêm là ở trong bản tiếng Việt thì một là khó hiểu, hai là dễ gây hiểu lầm.

Bản tiếng Việt:

“Nếu ngay hiện tại vị ấy không đạt được thánh trí, thời vị ấy vượt khỏi có thể cộng trú với chư Thiên, ăn các món đoàn thực, được sanh với thân như ý làm ra.”

Trong bản Pali thì nói thế này:

“Nếu ngay trong hiện tại mà vị đó không có chứng La Hán thì vị ấy sẽ vượt khỏi tầng Dục giới, tức là cái tầng mà các chúng sanh còn phải ăn uống các thứ thực phẩm, để rồi sanh về cõi không còn ăn uống. Bởi vì cái thân xác trên đó là do cái tâm nó tạo ra.”

Còn cái bản tiếng Việt thì nó hơi mơ hồ, nhưng trong bản Pali thì rất là rõ.

“Devānaṃ” là danh từ chính, còn “kabalīkārāhārabhakkhānaṃ devānaṃ” là một cụm tĩnh từ, trong chú giải nói đó là cõi Dục. Nghĩa là nếu mà Giới, Định, Tuệ đầy đủ, nếu không chứng La Hán trong đời này thì cũng phải sanh về cõi Ngũ Tịnh Cư, trong chú giải nói như vậy.

Giới, Định, Tuệ đầy đủ là sao?

Giới

Giới ở đây gồm có bốn, tức là Giới tịnh ở trong Thất tịnh.

1. Giới bốn thanh tịnh.

Nghĩa là Đức Phật quy định Tỳ-kheo có 227 giới thì vị này không được vi phạm trong 227 giới đó.

2. Thu thúc lục căn thanh tịnh.

Khi mắt thấy, tai nghe, lưỡi nếm, thân chạm, ý suy tư, sáu căn tiếp xúc với sáu trần, vị ấy không để cho tâm mình tham thích cái này hay bất mãn cái kia.

3. Nuôi mạng thanh tịnh.

Nghĩa là vị Tỳ-kheo cứ cầm đầu mà tu tập thì tự nhiên Long thần Hộ pháp, nhân loại cũng sẽ hộ trì. Nếu vị ấy mà do chương duyên đoạn nghiệp phải chết thì thôi. Nếu còn sống thì vị ấy cứ lo trọn phần sa-môn hạnh của mình thì tự nhiên sẽ có người hộ trì thức ăn, y áo, chỗ ở, thuốc men chữa bệnh. Chứ vị ấy không có cách nào để tìm những điều kiện vật chất để sống.

Cái đó gọi là nuôi mạng thanh tịnh là vậy. Nghĩa là cứ cầm đầu nhắm mắt hành trì Tam Học thì tự nhiên có người hộ trì. Còn không ai nuôi thì lăn đùng ra chết cũng là cái chết lành. Chứ mà dứt khoát không có dùng một cách thức nào khác để “vời gọi”, kiếm chác, gào hú vật chất đến với mình.

4. Quán tưởng thanh tịnh.

Nghĩa rằng vị này khi mà sử dụng những món nhu yếu vật chất như là thức ăn, y áo, chỗ ở và thuốc men thì luôn luôn tâm niệm đây là những điều kiện hỗ trợ cho phạm hạnh chứ không có một ý nghĩa khác.

Tức là vị Tỳ-kheo cầm lên viên kẹo, tẩm xia răng, cái tách nước, bước chân vào cốc lá hay cốc tường thì luôn luôn tâm niệm rằng:

“Tất cả những điều kiện vật chất mà ta đang có và ta đang sử dụng chỉ có một ý nghĩa duy nhất là hỗ trợ phạm hạnh.”

Luôn luôn tâm niệm như vậy. Đi tắm, mặc cái y vào cũng nhớ là cái y này mục đích là để hỗ trợ phạm hạnh. Múc một muỗng cơm đưa vào miệng cũng tâm niệm rằng miếng cơm này là để hỗ trợ phạm hạnh. Một viên thuốc đưa vào miệng cũng phải tâm niệm rằng viên thuốc này là để hỗ trợ phạm hạnh. Bước chân vào một trú xá, một chỗ ở thì cũng phải tâm niệm nơi chốn này ý nghĩa là để hỗ trợ phạm hạnh.

Khi mà sử dụng với tâm niệm như vậy thì được gọi là quán tưởng thanh tịnh.

Như vậy bốn điều này cộng lại được gọi là Giới thanh tịnh.

Định

Định ở đây có nghĩa là sự tập trung tư tưởng trong 40 đề mục thiền chỉ hoặc bốn đề mục thiền quán. Cái khả năng tập trung ấy được gọi là định học.

Có nhiều người học ba mớ, nghe cái này xăn áo xăn quần nhảy vô cái, nói thiền quán làm gì có tập trung tư tưởng. Xin thưa có cái tâm thiện nào mà không có định hay không? Có ai dám nói tu thiền quán mà không cần có định?

Có chứ, nhưng mà cái định ở bên thiền quán là sát-na định, mà cũng là một trong ba thứ định. Còn cái định bên thiền chỉ là gồm: sát-na định, cận định và kiên cố định. Bên thiền quán cũng có định, định hỗ trợ cho niệm, và niệm hỗ trợ cho tuệ. Ai không học A-tỳ-đàm thì không biết cái này.

Như vậy định học ở đây chính là định trong quán và chỉ.

Tuệ

Tuệ học chính là chánh niệm và trí tuệ khi đang tu tập bốn niệm xứ.

Tại sao mà ngài Xá Lợi Phất khẳng định là vị Tỳ-kheo thành tựu Tam Học thì có thể chứng La Hán, có thể nhập được Diệt Thọ Tướng Định là sao? Là bởi vì định mà tới nơi tới chốn phải là Phi Tướng Phi Phi Tướng. Tuệ mà tới nơi tới chốn là phải thành tựu được ba cái trí:

1. Nātapariññā, sơ chứng.

Là nhận diện biết rõ cái nào là danh, cái nào là sắc. Danh là do các duyên mà có, sắc là do các duyên mà có. Sau khi có rồi thì nó sẽ mất. Biết rõ không có người, thú, chư Thiên, phàm, thánh gì hết. Chỉ là danh và sắc. Danh không phải là sắc mà sắc không phải là danh, mọi thứ nó đều do duyên tạo ra.

2. Tīraṇapariññā.

Là thấy rằng Tam tướng chính là danh sắc và danh sắc chính là Tam tướng. Mới tu buổi đầu lơ mơ lơ mơ ba mớ thì thấy tâm này là vô thường, thân này là vô thường, thân này luôn luôn biến đổi. Nhưng mà sẽ có một lúc hành giả không phải thấy bằng sách vở mà thấy bằng sự thấm thía, thấy rằng Tam tướng chính là năm uẩn và năm uẩn chính là Tam tướng.

Không bao giờ có Tam tướng mà lại không có năm uẩn, và cũng không bao giờ có chuyện có năm uẩn mà lại không có Tam tướng. Thấy được như vậy được gọi là tīraṇapariññā.

3. Pahānapariññā.

Nghĩa là sau khi có được hai trí đầu thì hai cái này cộng lại, nếu nó đủ lực, sẽ giúp cho ta bước vào tầng thánh thứ nhất. Tầng thánh một là đoạn trừ thân kiến và hoài nghi. Giới cấm thủ không cần kể, bởi vì giới cấm thủ là chấp sai đường lối tu hành ngoài Bát Chánh Đạo. Cái sai này nó có do thân kiến, hoài nghi. Do vậy trong kinh có chỗ chỉ kể có hai thôi: vị Tu-đà-hườn là diệt trừ được thân kiến và hoài nghi.

Nếu mà ba-la-mật ngon lành thì đi luôn cái thứ hai, đó là giảm nhẹ dục ái và sân. Tầng thứ ba là dứt hẳn dục ái và sân. Tầng thứ tư là dứt hẳn tất cả phiền não còn lại.

Tôi nói trong room này không biết quý vị sao, nhưng tôi nói thì tôi phải nói thôi, chứ còn tôi không tin là trong room này có người hiểu nổi. Bởi vì quý vị không phải là hành giả hoặc không có học A-tỳ-đàm, mà nghe cái này thì chỉ có điếc con ráy thôi.

Mà tôi đã cố gắng lắm rồi, tức là tôi đem những đề tài khô queo thế này ra, tôi giảng bằng cách nói quần chúng nhất, đời thường nhất, mà không hiểu thì thôi coi như hên kiếp lai sinh nha.

Sắp tới đây tôi có nhận lời dạy một lớp chỉ có một thầy một trò ở bên châu Âu này trong vòng một tháng. Một người mà mù tịt, không có biết gì hết, thì tôi cũng ớn, nhưng mà hy vọng họ có trình độ đời, trình độ thế học thì cũng có lẽ. Chứ còn teo quá, bởi vì một tháng trời mà họ học trời ơi thì một là tôi chết, còn hai là tôi chửi họ, thì họ cũng lên máu họ chết.

Cho nên cái thấy của mình là năm uẩn vô thường. Mình thấy các thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Nhiều lắm thì mình chỉ có trên lý thuyết, chứ không tài nào mình có được bằng trí thực chứng. Là sao? Bởi vì khi mình thấy bằng trí thực chứng thì những cái được gọi là: nam, nữ, đực, cái, trống, mái, đẹp, xấu, sang, hèn, ngu, trí, thánh, phàm... tất cả là sự cộng ghép của năm uẩn. Mọi thứ do duyên mà có và có rồi phải mất.

Mà cái thấy đó đủ cho mình không còn phiền não nữa thì cái thấy đó mới là đáng kể. Còn cái thấy của mình kiểu trong room mình học cho vui, cái thấy này chỉ cần nay mai ai đó gõ vô trong cái đầu một cái “boong” là coi như xong, vụt đi luôn. Hoặc bây giờ các vị uống vô cho tôi một mớ chất kích thích, rượu, bia gì đó, là mớ kiến thức này cũng bay mất. Hoặc khi các vị tắt thở đi qua cảnh giới khác thì cũng bay mất.

Riêng các vị thánh thì không. Một khi đã hiểu rồi thì sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng nhận thức ấy không bao giờ thay đổi nữa. Vị ấy chỉ có phát triển từ tầng thánh

thấp lên tầng thánh cao, chứ không có chuyện thay đổi. Đó là điểm đặc biệt thứ nhất.

Điểm đặc biệt thứ hai đó là cái thấy bằng sự thực chứng thánh trí, thì cái thấy đó mới đủ cắt đứt phiền não, chứ còn cái thấy của mình chưa có đủ. Trong room mình học cho đã, chứ bây giờ tôi hỏi các vị: Các vị có sợ chết hay không? Các vị có sợ chồng mình, vợ mình cầm chừng mình không? Các vị có sợ con mình hư không? Các vị có sợ cháy nhà hay phá sản hay không?

Nếu mà các vị nói còn sợ, có nghĩa rằng cái hiểu của các vị chưa có tới. Một vị Sơ quả, nghĩa là còn tâm sân, nhưng mà mấy cái sợ đó họ không còn nữa. Ví dụ như sợ tai nạn, sợ chết... thì vị thánh Tu-đà-hườn họ không có. Họ vẫn còn phiền não, vẫn còn thích cái này và bất mãn cái kia, nhưng cái phiền não của họ có đủ để cho họ bị xao động trong ba nốt nhạc thôi, chứ họ không thể nào vì những nỗi sợ hoặc các niềm thích thú đam mê nào đó để họ làm các nghiệp thiện ác.

Nhớ nha, tức là cũng là ba trí tuệ học này, nhưng mà bậc thánh thì cái thấy của người ta là cái thấy xác chứng. Cái thấy ấy đủ để cho người ta không tiếp tục phiền não nữa. Tôi đã ví dụ không biết bao nhiêu lần cái vụ này, đó là:

Các vị nghe Sư Giác Nguyên, Toại Khanh nói xấu quý vị, quý vị giận ghê lắm. Sau đó các vị về có nghe người khác nói chuyện lại, bảo là:

“Không, bữa đó có tui ở đó mà, tui đâu có nghe ổng nói cái gì đâu.”

Thì mình nghe mình có vơi vơi chút đỉnh, nhưng mà cũng chưa. Tối mình về nghe má ruột của mình, cái người mà đẻ ra mình, bà nói:

“Con tin má nè, má có ngồi ở đó mà. Ổng không có nói cái gì con hết, con nhỏ kia nó hiểu lầm đó.”

Nhưng mà mình cũng chưa có phê lắm. Tối lúc mà có ai đó đưa cho mình cái video đó, mình nghe từ đầu tới đuôi. Mình nói:

“À, thì ra cái bà kia bả nhiều chuyện chứ không phải.”

Đến khi coi cái clip đó rồi, các vị mới không còn giận tôi nữa, hiểu không? Chứ mà bây giờ một người đứng nói các vị thì các vị cũng không hết giận. Má ruột của mình nói, mình cũng không hết giận. Đến khi mình coi cái clip video đó thì mình mới hết giận.

Ở đây cũng vậy. Mình chưa là thánh thì đầu mình có trí tuệ, có chánh niệm, có thiền định, có kiến thức giáo lý trùng trùng, nhưng mà cái lòng tham sống sợ chết, bòn xén, ganh tỵ còn nguyên. Nhưng mà người chấm dứt thân kiến như là Tu-đà-hườn, người ta mang tiếng là còn tâm sân, nhưng thực ra Tu-đà-hườn không còn ganh tỵ và bòn xén nữa. Nhớ cái đó nha.

Có nhiều vị học A-tỳ-đàm mà chấp, nói:

“Không, tui không chịu. Tới A-na-hàm mới hết dục ái và sân. Tư-đà-hàm, nhị quả, là giảm nhẹ, còn Tu-đà-hườn là chỉ có thân kiến và hoài nghi thôi.”

Cái này là sai bét. Thật ra Tu-đà-hườn không còn thân kiến, không còn nhìn cái thân này là tôi, là của tôi nữa. Cho nên họ có phiền hay bực cái gì thì chỉ ba giây đồng hồ thôi là hết, bởi vì họ thấy cái Tứ đế chưa có rốt ráo.

Cho nên cái thấy của mình, hồi nãy lúc đầu bài giảng tôi có nói: ta tự nhủ lòng mình, tu chừng ấy, hành thiền chừng ấy, bố thí chừng ấy, giữ giới chừng ấy, liệu nó có đủ khiến cho ta tốt hơn hay không, chứ mà sân si còn nguyên.

Mới đây nè, mới nóng hồi đây nè, cách đây mới có hai hôm, tôi gặp một người quen của tôi, cổ mới đi hành thiền cũng ba tuần ở bên Thái. Lạ lùng lắm, đang dễ thương vậy mà đi hành thiền về nó ngã mạn, nó sân si, nó nhỏ mọn mà nó thấy ghét vô cùng. Lạ lùng như vậy.

Cho nên phải cẩn thận. Mình bố thí cho nhiều, lòng càng kiêu ngạo, càng tham. Rồi thiền cho nhiều mà coi coi, thiền nó có giúp cho mình tốt hơn không, hay là thiền cho

đã, về rồi kiêu mạn, sân si, tị hiềm, khinh bỉ người khác, rồi coi cái đũa mà không tu là súc vật, là không có được. Tu như vậy là tu lầm rồi, cái đó tôi thấy có. Tu mà thấy ghét, tu ba mớ, giữ giới ba mớ, hành thiền ba mớ, rồi coi người ta như con thú, thì cái đó không có được. Tôi

Phải giải thích cho bà con nghe về giới, định, tuệ là sao để cho hiểu.

Bây giờ tới Diệt Thọ Tướng Định là sao? Đây là một loại đại định rất là đặc biệt, nghĩa là vị thánh A-na-hàm tới A-la-hán, chỉ hai tầng thánh này mới được chứ mấy tầng dưới thì không được.

Bất cứ khi nào vị thánh này cần nghỉ ngơi thì nhập vào tầng thiền định cao nhất, đó là Phi Tướng Phi Phi Tướng. Vị đó bất cứ khi nào cần nghỉ ngơi mà rất ráo thì tìm đến một chỗ thích hợp vắng vẻ. Vị ấy sẽ suy nghĩ coi mình còn sống bao lâu. Bởi vì thời gian nhập định là 2 ngày, 3 ngày, 7 ngày gì đó, không cần biết. Có trường hợp vị đó nhập thiền Diệt chỉ có 1 phút thôi. Đó là trường hợp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi Ngài tịch thì Ngài có nhập thiền Diệt một chút, nhưng mà nhập cho có vậy thôi.

Có nghĩa là Ngài nhập sơ thiền rồi xuất sơ thiền, nhập nhị thiền rồi xuất nhị thiền, nhập tam rồi lên đến Phi Tướng Phi Phi Tướng, rồi Ngài nhập vào thiền Diệt. Ra khỏi thiền Diệt, Ngài nhập trở lại sơ thiền. Tổng cộng là 2.400.000 lần như vậy rồi Ngài mới chính thức viên tịch.

Còn đa phần là các vị đều nhập 7 ngày để tìm sự nghỉ ngơi toàn diện, triệt để, an dưỡng toàn tập. Nghĩa là vị ấy tìm chỗ thích hợp và quán xét tuổi thọ của mình xong, và biết rằng tuổi thọ của mình có dư so với thời gian nhập định. Vị đó mới nhập vào thiền sơ, nhị, tam, tứ, hư không vô biên, thức vô biên, vô sở hữu xứ.

Ra khỏi vô sở hữu xứ, vị đó mới chú nguyện thế này: “Tôi sẽ không có tâm thức, tâm thức sẽ hoàn toàn vắng mặt trong thời gian 3 ngày hoặc 7 ngày.” Sau khi chú nguyện

xong thì vị ấy nhập vào tầng Phi Tường Phi Phi Tường, xuất khỏi Phi Tường Phi Phi Tường lập tức vô tâm. Từ đó trở đi, vị đó giống y chang như cái xác chết.

Vị ấy hoàn toàn nghĩa là: ai lay không chuyển, ai xô chẳng dời. Trong kinh nói lúc đó dù lửa cháy, động đất, phong ba, bão táp, sóng thần đều không làm gì được vị này hết. Vị ấy gọi là “đao thương bất nhập, bách độc bất xâm” suốt thời gian nhập đại định này.

Có tất cả 3 loại đại định bảo vệ cho người nhập định:

1. Đại định phạm trú: có nghĩa là nhập định với đề mục Từ, Bi, Hỷ, Xả.
2. Thiền quả: nghĩa là khi nhập vào trong đó thì vị ấy chỉ xài toàn tâm thánh quả mà mình đã chứng. Lúc ấy, cảnh mà vị đó biết chỉ là cảnh Niết-bàn chứ không có cái gì ngoài ra nữa hết. Chính cái tâm thánh quả đã hộ trì cho vị này “đao thương bất nhập, bách độc bất xâm”.

Ngài Xá Lợi Phất khi nhập quả định dưới núi mà con Dạ-xoa nó nện cho Ngài một chùy. Trong kinh nói cái chùy đó nó đánh bật được một ngọn núi đó quý vị, nhưng mà Ngài Xá Lợi Phất thì không sao. Nó nện Ngài một cây xong rồi thì Ngài Mục Kiền Liên bên kia núi cũng đang ngồi, Ngài nhìn thấy nên lập tức có mặt.

Ngài mới hỏi:

“Sư huynh có sao không?”

Ngài Xá Lợi Phất mới lấy cái tay vò vò, nói:

“Không sao, nó chỉ ê thôi.”

Ngài Mục Kiền Liên mới nói:

“Thật là vi diệu, thật là thù thắng, thật là hy hữu. Với một cú đánh như vậy có thể đánh bật một ngọn núi, thế mà sư huynh chỉ bị ê nhẹ thôi.”

Ngài Xá Lợi Phất cũng khen ngược lại, Ngài nói:

“Thần lực của sư đệ cũng thật vi diệu, không thể có người nào sánh bằng. Mọi chuyện nó xảy ra trong chớp mắt mà sư đệ đã kịp thời có mặt.”

Khi hai vị thượng thủ tán thán lẫn nhau như vậy thì lúc đó từ chùa Kỳ Viên, Đức Thế Tôn nhìn thấy và Ngài nghe được nên cũng đã đọc một bài kệ tán thán hai vị trưởng tràng đó. Trong trường hợp này thì hành giả được bảo vệ bởi thiên quả.

Trong cái kinh này nói đến 2 nhân vật, đó là Ngài Xá Lợi Phất và vị Udayi. Thời của Đức Phật có rất nhiều vị tên là Udayi lắm, một vị tên là Kaludayi và một vị tên là Lodudayi.

Ngài Kaludayi là một vị đại Thánh Văn của Đức Phật. Vị này đã tu Ba-la-mật 100 ngàn đại kiếp, với thời gian tương đương với Ngài Anan, Ca Diếp. Vị này có một biệt hạnh rất độc đáo, nghĩa là trong tất cả những Thánh Văn của Đức Phật thì vị này có một thẳng hạnh mà không ai bì được, đó là khả năng “dàn xếp cư sĩ”.

Các vị đừng có tưởng việc này ai làm cũng được. “Dàn xếp cư sĩ” có nghĩa là bố trí nhân sự cư sĩ là không ai bằng Ngài.

Ví dụ như có một nhóm người muốn tổ chức dâng y ở đâu đó, mà người thí chủ xin đầu tiên không muốn ai hùn hết, ví dụ như vậy. Nếu những vị khác tới giải thích thương lượng thì họ cũng không có nghe, nhưng mà Ngài tới nói làm sao đó mà họ đồng ý cho mọi người cùng hùn.

Hoặc là giữa cư sĩ có cái gì xích mích với nhau, mà Ngài tới, Ngài nói thế nào để cho tất cả nắm tay vui vẻ, ôm choàng lấy nhau, trao nhau nụ hôn trên má thăm thiết đại đoàn kết. Không phải dễ nha. Thì Ngài là đệ nhất thẳng hạnh dàn xếp cư sĩ. Ngài là người mà vua Tịnh Phạn sau khi nghe Thế Tôn thành đạo đã cử đi thỉnh Thế Tôn về Kapilavatthu sau khi đã cử đi 8 đoàn sứ giả. Đó là Ngài Kaludayi.

Còn vị Udayi trong đây là Lodudayi. Trong kinh nói vị này có nhiều tật xấu lắm: đa dục, đa tham, ganh tỵ, mà không có thiền định hay pháp học, chỉ có một đức tin với Thế Tôn rồi đi xuất gia thôi, chứ về chuyện tu tập pháp học, pháp hành là trượt quớt. Và vị này có lòng bất kính đối với các vị tôn túc như Ngài Mục Kiền Liên, trong kinh này thì Ngài Udayi cũng có một thái độ bất kính đối với Ngài Xá Lợi Phất.

Còn trong Bốn Sanh thì kể nhiều về Ngài lắm. Có một lần Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên cùng với chư Tăng đang ngồi im lặng thiền định, thì Ngài Udayi này lên tiếng:

“Đề nghị các hành giả hãy lắng nghe tôi nè, bây giờ bắt đầu tôi sẽ thuyết pháp nha.”

Hoặc có một lần Ngài Xá Lợi Phất đang nói thì vị này cướp lời:

“Tôi nghe Ngài Xá Lợi Phất nói đến đây mà tôi chưa vừa ý, bây giờ tôi muốn bổ sung nên các vị hãy lắng nghe tôi nè, đây là chỗ mà Ngài Xá Lợi Phất nói chưa có tới nè.”

Đại khái như vậy. Trong kinh Bốn Sanh kể như vậy đó. Khi đó các vị thánh thì im lặng, còn mấy vị phàm họ chịu không nổi nên họ lên tiếng. Họ nói:

“Sư ơi, sư làm ơn sư im dùm, hoặc nếu không thì sư đi chỗ khác để cho chúng tôi nghe Pháp từ Tôn giả Xá Lợi Phất. Có lý nào mà Ngài Xá Lợi Phất đang nói mà sư lại giành nói như vậy thì nó kẹt cho tụi tui quá đi. Sư muốn nói thì sư để một dịp khác sư nói nha.”

Ngài Udayi này rất là lạ. Ở đây cũng vậy. Ngài Xá Lợi Phất mỗi khi thấy chư

Ngài luôn tìm một pháp thoại nào đó để Ngài gửi đến cho chư Tăng. Ngài Xá Lợi Phất kêu gọi chư Tỷ-kheo tu tập Tam học bằng một lời kêu gọi ngắn gọn mà rất là súc tích, sâu sắc.

Ngài nói rằng một vị Tỳ-kheo mà thành tựu Tam học: Giới, Định, Tuệ, thì vị ấy có thể xuất nhập Diệt thọ tưởng định. Nếu vị đó đời này không chứng La-hán thì khi chết rồi vị đó sanh về Phạm thiên.

Ở đây chúng tôi cũng nói thêm là ở trong bản tiếng Việt thì một là khó hiểu, hai là dễ gây hiểu lầm.

Bản tiếng Việt: “Nếu ngay hiện tại vị ấy không đạt được Thánh trí, thời vị ấy vượt khỏi có thể cộng trú với chư Thiên, ăn các món đoàn thực, được sanh với thân như ý làm ra”.

Trong bản Pāli thì nói thế này: “Nếu ngay trong hiện tại mà vị đó không có chứng La-hán thì vị ấy sẽ vượt khỏi tầng Dục giới, tức là tầng mà các chúng sanh còn phải ăn uống các thứ thực phẩm, để rồi sanh về cõi không còn ăn uống. Bởi vì cái thân xác trên đó là do cái tâm nó tạo ra”.

Còn bản tiếng Việt thì nó hơi mơ hồ, nhưng trong bản Pāli thì rất là rõ.

“devānaṃ” là danh từ chính, còn “kabalīkārāhārabhakkhānaṃ devānaṃ” là một cụm tính từ. Trong chú giải nói đó là cõi Dục. Nghĩa là nếu Giới, Định, Tuệ đầy đủ, nếu không chứng La-hán trong đời này thì cũng phải sanh về cõi Ngũ Tịnh Cư, trong chú giải nói như vậy.

Giới, Định, Tuệ đầy đủ là sao?

Giới

Giới ở đây gồm có 4, tức là Giới tịnh ở trong Thất tịnh.

1. Giới bốn thanh tịnh

Nghĩa là Đức Phật quy định Tỳ-kheo có 227 giới thì vị này không được vi phạm trong 227 giới đó.

2. Thu thúc lục căn thanh tịnh

Khi mắt thấy, tai nghe, lưỡi nếm, thân chạm, ý suy tư, 6 căn tiếp xúc với 6 trần, vị ấy không để cho tâm mình tham thích cái này hay bất mãn cái kia.

3. Nuôi mạng thanh tịnh

Nghĩa là vị Tỳ-kheo cứ cầm đầu mà tu tập thì tự nhiên Long thần Hộ pháp, nhân loại cũng sẽ hộ trì. Nếu vị ấy do chướng duyên, đoạn nghiệp phải chết thì thôi. Nếu còn sống thì vị ấy cứ lo trọn phần sa-môn hạnh của mình, tự nhiên sẽ có người hộ trì thức ăn, y áo, chỗ ở, thuốc men chữa bệnh.

Chứ vị ấy không có cách nào để tìm những điều kiện vật chất để sống. Cái đó gọi là nuôi mạng thanh tịnh là vậy. Nghĩa là cứ cầm đầu nhắm mắt hành trì Tam học thì tự nhiên có người hộ trì, còn không ai nuôi thì lăn đùng ra chết cũng là cái chết lành. Chứ dứt khoát không có dùng một cách thức nào khác để “vời gọi”, kiếm chác, gào hú vật chất đến với mình.

4. Quán tưởng thanh tịnh

Nghĩa rằng vị này khi sử dụng những món nhu yếu vật chất như thức ăn, y áo, chỗ ở và thuốc men thì luôn luôn tâm niệm đây là những điều kiện hỗ trợ cho phạm hạnh, chứ không có một ý nghĩa khác.

Tức là vị Tỳ-kheo cầm lên viên kẹo, tắm xia răng, cái tách nước, bước chân vào cốc lá hay cốc tường thì luôn luôn tâm niệm rằng: “Tất cả những điều kiện vật chất mà ta đang có và ta đang sử dụng chỉ có một ý nghĩa duy nhất là hỗ trợ phạm hạnh”. Luôn luôn tâm niệm như vậy.

Đi tắm, mặc cái y vào cũng nhớ là cái y này mục đích là để hỗ trợ phạm hạnh. Múc một muỗng cơm đưa vào miệng cũng tâm niệm rằng miếng cơm này là để hỗ trợ phạm hạnh. Một viên thuốc đưa vào miệng cũng phải tâm niệm rằng viên thuốc này

là để hỗ trợ phạm hạnh. Bước chân vào một trú xá, một chỗ ở thì cũng phải tâm niệm nơi chốn này ý nghĩa là để hỗ trợ phạm hạnh.

Khi sử dụng với tâm niệm như vậy thì được gọi là quán tưởng thanh tịnh.

Như vậy bốn điều này cộng lại được gọi là Giới thanh tịnh.

Định

Định ở đây có nghĩa là sự tập trung tư tưởng trong 40 đề mục thiền chỉ hoặc 4 đề mục thiền quán. Cái khả năng tập trung ấy được gọi là định học.

Có nhiều người học ba mớ, nghe cái này xăn áo xăn quần nhảy vô cái, nói thiền quán làm gì có tập trung tư tưởng. Xin thưa, có cái tâm thiện nào mà không có định hay không? Có ai dám nói tu thiền quán mà không cần có định?

Có chứ, nhưng mà cái định ở bên thiền quán là sát-na, mà cũng là một trong 3 thứ định. Còn cái định bên thiền chỉ gồm: sát-na định, cận định và kiên cố định. Bên thiền quán cũng có định, định hỗ trợ cho niệm, và niệm hỗ trợ cho tuệ. Ai không học A-tỳ-đàm thì không biết cái này.

Như vậy định học ở đây chính là định trong quán và chỉ.

Tuệ

Tuệ học chính là chánh niệm và trí tuệ khi đang tu tập 4 niệm xứ.

Tại sao Ngài Xá Lợi Phất khẳng định là vị Tỳ-kheo thành tựu Tam học thì có thể chứng La-hán, có thể nhập được Diệt thọ tưởng định là sao? Là bởi vì định mà tới nơi tới chốn phải là Phi tướng phi phi tướng. Tuệ mà tới nơi tới chốn là phải thành tựu được 3 cái trí:

1. nātapariññā, Sơ chứng

Là nhận diện biết rõ cái nào là danh, cái nào là sắc. Danh là do các duyên mà có, sắc là do các duyên mà có; sau khi có rồi thì nó sẽ mất. Biết rõ không có người, thú, chư Thiên, phàm, thánh gì hết. Chỉ là danh và sắc. Danh không phải là sắc mà sắc không phải là danh, mọi thứ nó đều do duyên tạo ra.

2. tīraṇapariññā

Là thấy rằng Tam tướng chính là danh sắc và danh sắc chính là Tam tướng.

Mới tu buổi đầu, lơ mơ lơ mớ ba mớ thì thấy tâm này là vô thường, thân này là vô thường, thân này luôn luôn biến đổi. Nhưng mà sẽ có một lúc hành giả không phải thấy bằng sách vở mà thấy bằng sự thấm thía, thấy rằng Tam tướng chính là 5 uẩn và 5 uẩn chính là Tam tướng.

Không bao giờ có Tam tướng mà lại không có 5 uẩn, và cũng không bao giờ có chuyện có 5 uẩn mà lại không có Tam tướng. Thấy được như vậy được gọi là tīraṇapariññā.

3. pahānapariññā

Nghĩa là sau khi có được 2 trí đầu thì hai cái này cộng lại, nếu nó đủ lực thì sẽ giúp cho ta bước vào cái tầng Thánh thứ nhất.

Tầng Thánh một là đoạn trừ thân kiến và hoài nghi. Giới cấm thủ không cần kể, bởi vì giới cấm thủ là chấp sai cái đường lối tu hành ngoài Bát Chánh Đạo. Cái sai này nó có do cái thân kiến, hoài nghi. Do vậy trong kinh có chỗ chỉ kể có 2 thôi: vị Tu-đà-hườn là diệt trừ được thân kiến và hoài nghi.

Nếu mà Ba-la-mật ngon lành thì đi luôn cái thứ hai, đó là giảm nhẹ dục ái và sân. Tầng thứ ba là dứt hẳn dục ái và sân. Tầng thứ tư là dứt hẳn tất cả phiền não còn lại.

Tôi nói trong room này không biết quý vị sao, nhưng tôi nói thì tôi phải nói thôi, chứ còn tôi không tin là trong room này có người hiểu nổi. Bởi vì quý vị không phải là

hành giả hoặc không có học A-tỳ-đàm, mà nghe cái này thì chỉ có điếc con ráy thôi. Mà tôi đã cố gắng.

Lắm rồi. Tức là tôi đem những cái đề tài nó khô queo thế này ra tôi giảng bằng cách nói quần chúng nhất, đời thường nhất mà không hiểu thì thôi, coi như hên kiếp lai sinh nha.

Sắp tới đây tôi có nhận lời dạy một cái lớp chỉ có một thầy một trò ở bên châu Âu này trong vòng một tháng. Một người mà mù tịt, không có biết gì hết thì tôi cũng ớn, nhưng mà hy vọng họ có trình độ đời, trình độ thế học thì cũng có lẽ. Chứ còn teo quá, bởi vì một tháng trời mà họ học trời ời thì một là tôi chết, còn hai là tôi chửi họ thì họ cũng lên máu họ chết.

Cho nên cái thấy của mình là năm uẩn vô thường, mình thấy các thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Nhiều lắm thì mình chỉ có trên lý thuyết chứ không tài nào mà mình có được bằng cái trí thực chứng.

Là sao? Bởi vì khi mình thấy bằng cái trí thực chứng thì những cái được gọi là: “nam, nữ, đực, cái, trống, mái, đẹp, xấu, sang, hèn, ngu, trí, thánh, phàm...” thấy thấy là sự cộng ghép của năm uẩn, mọi thứ do duyên mà có và có rồi phải mất. Mà cái thấy đó đủ cho mình không còn phiền não nữa thì cái thấy đó mới là đáng kể.

Còn cái thấy của mình kiểu trong room mình học cho vui, cái thấy này chỉ cần nay mai ai đó mà gõ vô trong cái đầu một cái boong là coi như xong, vứt đi luôn. Hoặc bây giờ các vị uống vô cho tôi một mớ chất kích thích, rượu, bia gì đó là cái mớ kiến thức này cũng bay mất. Hoặc khi các vị tắt thở đi qua cảnh giới khác thì cũng bay mất.

Riêng các vị thánh thì không. Một khi đã hiểu rồi thì sông có thể cạn, suối có thể mòn nhưng nhận thức ấy không bao giờ thay đổi nữa. Vị ấy chỉ có phát triển từ tầng thánh thấp lên tầng thánh cao chứ không có cái chuyện thay đổi. Đó là điểm đặc biệt thứ nhất.

Điểm đặc biệt thứ hai đó là cái thấy bằng sự thực chứng thánh trí thì cái thấy đó mới đủ cắt đứt phiền não, chứ còn cái thấy của mình chưa có đủ. Trong room mình học cho đã, chứ bây giờ tôi hỏi các vị: Các vị có sợ chết hay không? Các vị có sợ chồng mình, vợ mình cầm chừng mình không? Các vị có sợ con mình hư không? Các vị có sợ cháy nhà hay phá sản hay không? Nếu mà các vị nói còn sợ có nghĩa rằng cái hiểu của các vị chưa có tới.

Một vị Sơ quả, nghĩa là còn tâm sân, nhưng mà mấy cái sợ đó họ không còn nữa. Ví dụ như sợ tai nạn, sợ chết... thì vị thánh Tu-đà-hườn họ không có. Họ vẫn còn phiền não, vẫn còn thích cái này và bất mãn cái kia, nhưng cái phiền não của họ có đủ để cho họ bị xao động trong ba nốt nhạc thôi, chứ họ không thể nào vì những cái nỗi sợ hoặc các niềm thích thú đam mê nào đó để họ làm các nghiệp thiện ác.

Nhớ nha. Tức là cũng là ba trí tuệ học này, nhưng mà bậc thánh thì cái thấy của người ta nó là cái thấy xác chứng, cái thấy ấy đủ để cho người ta không tiếp tục phiền não nữa.

Tôi đã ví dụ không biết bao nhiêu lần cái vụ này, đó là:

Các vị nghe Sư Giác Nguyên - Toại Khanh nói xấu quý vị, quý vị giận ghê lắm. Sau đó các vị về có nghe người khác nói chuyện lại, bảo là:

“Không, bữa đó có tui ở đó mà, tui đâu có nghe ổng nói cái gì đâu.”

Thì mình nghe mình có vơi vơi chút đỉnh nhưng mà cũng chưa. Tối mình về nghe má ruột của mình, cái người mà đẻ ra mình, bà nói:

“Con tin má nè, má có ngồi ở đó mà, ổng không có nói cái gì con hết. Con nhỏ kia nó hiểu lắm đó.”

Nhưng mà mình cũng chưa có phê lắm. Tối cái lúc mà có ai đó đưa cho mình cái video đó, mình nghe từ đầu tới đuôi. Mình nói: “À, thì ra cái bà kia bả nhiều chuyện chứ không phải.” Đến khi mà coi cái clip đó rồi các vị mới không còn giận tôi nữa,

hiếu không? Chứ mà bây giờ một người đứng mà nói các vị thì các vị cũng không hết giận, má ruột của mình nói mình cũng không hết giận. Đến khi mình coi cái clip video đó thì mình mới hết giận.

Ở đây cũng vậy, mình chưa là thánh thì đầu mình có trí tuệ, có chánh niệm, có thiền định, có kiến thức giáo lý trùng trùng, nhưng mà cái lòng tham sống sợ chết, bòn xén, ganh tỵ còn nguyên. Nhưng mà cái người mà chấm dứt thân kiến như là Tu-đà-hườn, người ta mang tiếng là còn tâm sân, nhưng thực ra Tu-đà-hườn không còn ganh tỵ và bòn xén nữa. Nhớ cái đó nha.

Có nhiều vị học A-tỳ-đàm mà chấp, nói:

“Không, tui không chịu. Tới A-na-hàm mới hết dục ái và sân, Tư-đà-hàm, nhị quả, là giảm nhẹ, còn Tu-đà-hườn là chỉ có thân kiến và hoài nghi thôi.”

Cái này là sai bét. Thật ra Tu-đà-hườn không còn thân kiến, không còn nhìn cái thân này là tôi, là của tôi nữa. Cho nên họ có phiền hay bực cái gì thì chỉ ba giây đồng hồ thôi là hết, bởi vì họ thấy cái Tứ đế chưa có rốt ráo.

Cho nên cái thấy của mình, hồi nãy lúc đầu bài giảng tôi có nói: ta tự nhủ lòng mình tu chừng ấy, hành thiền chừng ấy, bố thí chừng ấy, giữ giới chừng ấy, liệu nó có đủ khiến cho ta tốt hơn hay không, chứ mà sân si còn nguyên.

Mới đây nè, mới nóng hồi đây nè, cách đây mới có hai hôm tôi gặp một người quen của tôi, cổ mới đi hành thiền cũng ba tuần ở bên Thái. Lạ lùng lắm, đang dễ thương vậy mà đi hành thiền về nó ngã mạn, nó sân si, nó nhỏ mọn mà nó thấy ghét vô cùng. Lạ lùng như vậy.

Cho nên phải cẩn thận. Mình bố thí cho nhiều, lòng càng kiêu ngạo, càng tham. Rồi thiền cho nhiều mà coi coi, thiền nó có giúp cho mình tốt hơn không, hay là thiền cho đã về rồi kiêu mạn, sân si, tị hiềm, khinh bỉ người khác, rồi coi cái đũa mà không tu là súc vật là không có được. Tu như vậy là tu lâm rồi, cái đó tôi thấy có. Tu mà thấy

ghét, tu ba mớ, giữ giới ba mớ, hành thiền ba mớ rồi coi người ta như con thú thì cái đó không có được.

Tôi phải giải thích cho bà con nghe về giới, định, tuệ là sao để cho hiểu.

Bây giờ tới Diệt thọ tưởng định là sao?

Đây là một cái loại đại định rất là đặc biệt, nghĩa là vị thánh A-na-hàm tới A-la-hán, chỉ hai tầng thánh này mới được chứ mấy tầng dưới thì không được. Bất cứ khi nào vị thánh này cần nghỉ ngơi thì nhập vào tầng thiền định cao nhất, đó là Phi tưởng phi phi tưởng.

Vị đó, bất cứ khi nào cần nghỉ ngơi mà rớt ráo, thì tìm đến một cái chỗ thích hợp, vắng vẻ. Vị ấy sẽ suy nghĩ coi mình còn sống bao lâu. Bởi vì cái thời gian nhập định là hai ngày, ba ngày, bảy ngày gì đó không cần biết. Có trường hợp vị đó nhập thiền Diệt chỉ có một phút thôi, đó là trường hợp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi Ngài tịch thì Ngài có nhập thiền Diệt một chút, nhưng mà nhập cho có vậy thôi. Có nghĩa là Ngài nhập sơ thiền rồi xuất sơ thiền, nhập nhị thiền rồi xuất nhị thiền, nhập

tam rồi lên đến Phi tưởng phi phi tưởng, rồi Ngài nhập vào thiền Diệt. Ra khỏi thiền Diệt, Ngài nhập trở lại sơ thiền. Tổng cộng là 2.400.000 lần như vậy rồi Ngài mới chính thức viên tịch.

Còn đa phần là các vị đều nhập 7 ngày để tìm cái sự nghỉ ngơi toàn diện, triệt để, an dưỡng toàn tập. Nghĩa là vị ấy tìm chỗ thích hợp và quán xét tuổi thọ của mình xong, và biết rằng tuổi thọ của mình có dư so với thời gian nhập định. Vị đó mới nhập vào thiền sơ, nhị, tam, tứ, hư không vô biên, thức vô biên, vô sở hữu xứ. Ra khỏi vô sở hữu xứ, vị đó mới chú nguyện thế này:

“Tôi sẽ không có tâm thức, tâm thức sẽ hoàn toàn vắng mặt trong thời gian 3 ngày hoặc 7 ngày.”

Sau khi mà chú nguyện xong thì vị ấy nhập vào cái tầng Phi tưởng phi phi tưởng. Xuất khỏi Phi phi tưởng, lập tức vô tâm. Từ đó trở đi vị đó giống y chang như cái xác chết. Vị ấy hoàn toàn nghĩa là: ai lay không chuyển, ai xô chẳng dời.

Trong kinh nói lúc đó dù lửa cháy, động đất, phong ba, bão táp, sóng thần đều không làm gì được vị này hết. Vị ấy gọi là “đao thương bất nhập, bách độc bất xâm” suốt cái thời gian nhập đại định này.

Có tất cả 3 loại đại định bảo vệ cho người nhập định:

1. Đại định phạm trú: có nghĩa là nhập định với đề mục Từ, Bi, Hỷ, Xả.
2. Thiền quả: nghĩa là khi mà nhập vào trong đó thì vị ấy chỉ xài toàn tâm thánh quả mà mình đã chứng. Lúc ấy cái cảnh mà vị đó biết chỉ là cảnh Niết-bàn, chứ không có cái gì ngoài ra nữa hết. Chính cái tâm thánh quả đã hộ trì cho vị này “đao thương bất nhập, bách độc bất xâm”.

Ngài Xá Lợi Phất khi nhập quả định dưới núi mà con Dạ-xoa nó nện cho Ngài một chùy, mà trong kinh nói cái chùy đó nó đánh bật được một ngọn núi đó quý vị, nhưng mà Ngài Xá Lợi Phất thì không sao. Nó nện Ngài một cây xong rồi thì Ngài Mục Kiền Liên bên kia núi cũng đang ngồi, Ngài nhìn thấy nên lập tức có mặt.

Ngài mới hỏi:

“Sư huynh có sao không?”

Ngài Xá Lợi Phất mới lấy cái tay vò vò, nói:

“Không sao, nó chỉ ê thôi.”

Ngài Mục Kiền Liên mới nói là:

“Thật là vi diệu, thật là thù thắng, thật là hy hữu. Với một cú đánh như vậy có thể đánh bật một ngọn núi, thế mà sư huynh chỉ bị ê nhẹ thôi.”

Ngài Xá Lợi Phất cũng khen ngược lại, Ngài nói:

“Thần lực của sư đệ cũng thật vi diệu, không thể có người nào sánh bằng. Mọi chuyện nó xảy ra trong chớp mắt mà sư đệ đã kịp thời có mặt.”

Khi hai vị thượng thủ tán thán lẫn nhau như vậy thì lúc đó từ Chùa Kỳ Viên, Đức Thế Tôn nhìn thấy và Ngài nghe được, nên cũng đã đọc một bài kệ tán thán hai vị trưởng tràng đó.

Trong trường hợp này thì hành giả được bảo vệ bởi thiên quả.

3. Thiên Diệt: trong kinh nói nhiều lắm về nhiều vị đang nhập định ở trong rừng, bị lửa cháy rụi cả một lùm cây, nhưng vị ấy tới lúc xuất định chỉ đứng lên rồi lấy cái tay phủi thôi. Cả lá y của vị ấy cũng được bảo vệ. Và vị ấy đã ở trong tình trạng không cần đến hơi thở, không cần đến oxygen, mà vị ấy vẫn có thể trụ ở trong lửa nhưng vẫn hoàn toàn vô hại. Đồng thời cũng do năng lực của thiên định cho nên vị ấy không hề hấn gì hết.

Có tất cả 3 thiên định mà hành giả khi nhập vào thì được bảo vệ. Còn nếu mình nhập vào những loại định khác thì có thể bị tấn công. Thí dụ như mình nhập vào đề mục: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, lúc đang nhập định mình vẫn có thể bị tấn công. Nhưng riêng về ba loại định này thì hoàn toàn vô hại.

Bài kinh này Ngài Xá Lợi Phất nói cái gì? Ngài nói rằng một vị khi mà thành tựu Giới - Định - Tuệ ở cái mức như mà tôi vừa giải thích thì vị ấy ngay đời này mà không chứng La Hán, vị ấy sau khi mạng chung phải sanh về cõi Tịnh Cư. Thì Ngài Udayi kia đã không đồng ý, mà cũng chẳng nói lý do.

Ngài Xá Lợi Phất thấy vị này không đồng ý nên Ngài nghĩ rằng: “Họ không hiểu mình, thôi thì mình đi đến trình với Thế Tôn.”

Ngài Xá Lợi Phất bạch với Thế Tôn rằng:

“Con nói như vậy đó mà sư Udayi không đồng ý, mà chúng Tỳ-kheo thì im lặng.”

Khi mà Ngài Xá Lợi Phất trước mặt Thế Tôn nói như vậy thì Ngài Udayi tiếp tục lặp lại lần nữa, nói rằng:

“Ngài Xá Lợi Phất đã nói sai.”

Các vị coi có đã không?

Lúc đó Đức Phật mới hỏi một câu:

“Udayi dựa vào đâu mà nói một câu thiếu trí tuệ như vậy?”

Ngài chỉ nói như vậy xong thì Ngài nói riêng với Ngài Anan:

“Tại sao mà các Tỳ-kheo lại thiếu đạo tình, nhìn thấy một vị trưởng lão bị chống đối như vậy mà các Tỳ-kheo không có lên tiếng?”

Lúc đó Ngài mới nhắc lại nguyên văn cái câu tuyên bố của Ngài Xá Lợi Phất.

Đây là một cách hành động rất là đẹp. Ngài không có la rầy, mà đúng ra Ngài phải hỏi các vị Tỳ-kheo kia chứ. Nhưng mà không, một cách hỏi ngắn, Ngài hỏi Ngài Anan:

“Tại sao mà chúng Tỳ-kheo lại để cho một vị trưởng lão bị quấy rầy như vậy mà không có phản ứng?”

Và tiếp theo Ngài nhắc lại nguyên văn tuyên bố của Ngài Xá Lợi Phất để xác nhận một lần nữa rằng Tôn giả Xá Lợi Phất đã nói đúng.

Bài kinh này ngoài nội dung mà tôi vừa giải thích cho bà con nghe, nó còn có một bài học nhỏ xíu xiu ỉu ỉu ẩn ở đằng sau nữa, đó là: mình tu hành không có nên bẻ phái, nhưng khi một người nói đúng, làm đúng, tu đúng, thì họ cũng cần sự bảo vệ của mình trong cái khả năng mình có.

Mình không có nên xen vào cuộc cãi cọ của hai người khác, nhưng trong trường hợp phải bảo vệ lẽ phải thì mình cũng phải góp lời. Chứ nếu mà “mũ ni che tai”, mình làm lơ và tưởng rằng không có can thiệp là hay. Nhưng có nhiều trường hợp phải can thiệp, bởi vì nếu không thì Phật pháp sẽ bị mất.

Vào thời gian mà Đức Phật viên tịch thì có nhiều dị kiến ở trong hàng ngũ chư Tăng, nghĩa là có những quan điểm sai lầm về Phật pháp. Nếu mà vị thánh nào, vị Tỷ-kheo nào cũng im lặng hết thì đạo Phật đã mất từ sau ngày Phật tịch rồi, chứ không còn đến hơn 2.563 năm như bây giờ đâu.

Nhưng mà chư Tăng xét thấy rằng chánh pháp cần phải được bảo vệ. Ta bảo vệ không phải bảo vệ người mà là bảo vệ chánh pháp. Đó là một bài học rất là quan trọng.